

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2701/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Nhuận Đức,
huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ, về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 03 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Xét Tờ trình số 28/TTr-BQL, ngày 18 tháng 4 năm 2013 của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi về việc phê duyệt Đề án Nông thôn mới xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015 có ý kiến phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi, ý kiến đề xuất của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo số 272/TB-TCT-PTNT ngày 21 tháng 9 năm 2012; đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính tại Tờ trình số: 801/TTr-NNPTNT-KHĐT-TC ngày 10 tháng 5 năm 2013 về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, giai đoạn 2013 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015 (theo nội dung đề án đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Nhuận Đức nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới

huyện Củ Chi và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Nhuận Đức và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức - huyện Củ Chi có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Xây dựng nông thôn mới xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2701/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

THỰC TRẠNG NÔNG THÔN XÃ NHUẬN ĐỨC, HUYỆN CỦ CHI

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - DÂN SỐ LAO ĐỘNG

1. Đặc điểm tự nhiên

Xã Nhuận Đức nằm hướng Tây Bắc huyện Củ Chi, cách thị trấn Củ Chi khoảng 6 km và cách trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 50 km.

Có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp xã An Nhơn Tây;
- Phía Nam giáp xã Tân An Hội, Phú Hòa Đông;
- Phía Đông giáp tỉnh Bình Dương;
- Phía Tây giáp xã Trung Lập Hạ.

Diện tích tự nhiên của xã là 2.182,67 ha, chiếm 5,51% tổng diện tích tự nhiên toàn huyện.

Địa bàn xã chia làm 9 ấp, gồm: Đức Hiệp, Bàu Cạp, Bàu Chứa, Bàu Tròn, Ngã Tư, Canh Lý, Xóm Bưng, Bàu Trăn, Bến Đình. Trung tâm hành chính xã đặt tại số 458 đường Nguyễn Thị Rành, ấp Ngã Tư.

2. Dân số

- Dân số toàn xã là 11.391 nhân khẩu, trong đó: nam 5.572 người (chiếm 48,92%), nữ 5.819 người (chiếm 51,08%). Mật độ dân số bình quân 497 người/km².

- Tổng số hộ dân của xã Nhuận Đức là 3.154 hộ gia đình.

Lực lượng lao động của xã khá dồi dào với 7.570 người, chiếm 66,5% dân số toàn xã; trong đó lao động trong độ tuổi (16 đến 60 tuổi) là 6.219 người.

II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Quy hoạch

a) Quy hoạch sử dụng đất

Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã phê duyệt quy hoạch sử dụng đất tại xã Nhuận Đức đến năm 2010, nay cần điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2020.

b) Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội môi trường và quy hoạch dân cư theo chuẩn mới: chưa thực hiện.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Giao thông

+ Hiện trạng hệ thống đường giao thông của xã (đường trục xã, liên xã; đường trục ấp, liên ấp, tổ và đường trục chính nội đồng): có 147 tuyến, chiều dài 84,85 km, trong đó:

- Đường giao thông trục xã, liên xã đã được cứng hóa hoặc nhựa hóa: có 6 tuyến, chiều dài 19,8 km đã được nhựa hóa (đạt 100%);

- Đường trục ấp, liên ấp đã được cứng hóa, đạt chuẩn: có 76 tuyến, 19,1 km/ 42 km (45,48%);

- Đường giao thông nội đồng xe cơ giới có thể đi lại thuận tiện: có 8 tuyến, 6,75 km/8,4km (so với tổng số: 80,36%);

- Đường ngõ xóm sạch, không lầy lội vào mùa mưa: có 57 tuyến, đã có 1,77 km/ 14,65 km (so với tổng số: 12,11%).

b) Thủy lợi

- Số km kênh mương tiêu - tưới hiện có 60,938 km (87 tuyến), trong đó đã kiên cố hóa: 45,020 km; số km cần kiên cố hóa: 5,276 km.

- Số cống hiện có: 11 cống. Trong đó, số cống đã đáp ứng yêu cầu: 08 cống, số cống cần nâng cấp: 3 cống, số cống cần xây dựng mới: 28 cầu cống.

c) Điện

- Số trạm biến áp: 79 trạm, trong đó số trạm đạt yêu cầu: 79 trạm, số trạm cần xây dựng mới: 38 trạm.

- Số km đường dây hạ thế: 53,25 km, trong đó: 53,25 km đạt chuẩn; cần xây dựng mới: 7,5 km.

- Trong khu dân cư 100% hộ dân sử dụng điện trực tiếp từ lưới điện quốc gia. Mức độ đáp ứng yêu cầu về điện cho sản xuất là 100%.

Trên các tuyến đường liên xã, liên ấp có mật độ dân cư cao hầu hết đều có bóng đèn điện chiếu sáng, đạt 98%.

d) Trường học

+ Trường mầm non: Có 1 trường mầm non gồm 01 trường chính và 3 phân hiệu) chưa đạt chuẩn quốc gia, với 10 phòng học, mức độ bình quân với 40 cháu/lớp.

+ Trường tiểu học: Toàn xã có 2 trường tiểu học gồm: Trường tiểu học Nhuận Đức 1 và Trường tiểu học Nhuận Đức 2, và mỗi trường có thêm 1 phân hiệu, với tổng số phòng là 23 phòng, tổng số học sinh là 768 cháu. Hiện chưa đạt chuẩn quốc gia.

+ Trường trung học cơ sở Nhuận Đức: Đang chuẩn bị nâng cấp đạt chuẩn quốc gia.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

+ Số trung tâm văn hóa xã, ấp:

- Hiện xã chưa có nhà văn hóa phục vụ nhu cầu tinh thần cho người dân địa phương, chủ yếu các điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ diễn ra tại trụ sở văn phòng của mỗi ấp hoặc các tụ điểm ánh sáng văn hóa.

- Trên địa bàn xã có 05 điểm truy cập Internet.

+ Khu thể thao của xã, ấp:

- Hiện tại xã có 06 sân bóng đá, nhưng chưa xây dựng đạt chuẩn;

- Sân bóng chuyên kết hợp sân tập dưỡng sinh.

e) Chợ

Trên địa bàn xã không có chợ, người dân chủ yếu mua sắm tại các chợ lân cận như: chợ Củ Chi, chợ Lô 6, chợ An Nhơn Tây, chợ Phạm Văn Cội... hoặc mua hàng từ các điểm buôn bán nhỏ tại địa phương. Toàn xã có 30 điểm kinh doanh, buôn bán nhỏ.

g) Bưu điện

- Xã có 01 bưu điện văn hóa với diện tích 180 m², diện tích xây dựng 50 m² hiện đang vận hành và phục vụ tốt nhu cầu người dân.

- Về hệ thống thông tin liên lạc: Toàn xã có 4.643 điện thoại di động, số điện thoại cố định là 1.357 cái; bình quân 2,3 hộ có 1 máy điện thoại cố định. Tổng số máy vi tính là 299 máy (chiếm 9,48%), bình quân 10,55 hộ thì có 1 hộ có máy vi tính.

- Toàn xã Nhuận Đức có 5 điểm truy cập Internet công cộng đang hoạt động.

- Số ấp có điểm truy cập internet 4/9 ấp với 5 điểm truy cập.

- Tình hình thư viện của xã: xã có 1 tủ sách tại bưu điện văn hóa và 9 tủ sách được bố trí tại văn phòng 9 ấp.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

- Số nhà tạm: 6 căn, tỷ lệ 0,23%.

- Tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố: 2.624 căn, tỷ lệ 99,77%.

- Tình trạng chung về xây dựng nhà ở dân cư: đa số người dân xây nhà bán kiên cố với tường xây, mái ngói hoặc tole, nền gạch men. Diện tích bình quân: 62 m²/nhà.

3. Thực trạng kinh tế và tổ chức sản xuất

a) Kinh tế

- Cơ cấu kinh tế, giá trị đóng góp của các ngành (%): Nông nghiệp, Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, Thương mại - Dịch vụ: 47%, 43%, 10%;

- Cơ cấu ngành nông nghiệp (%): Chăn nuôi (59%) - Trồng trọt (36%) - Thủy sản (5%).

- Thu nhập bình quân /đầu người/năm: 18 triệu/người/năm;

- Tỷ lệ hộ nghèo: 20% (631 hộ).

b) Lao động

+ Số lao động trong độ tuổi: 6.219 người;

+ Cơ cấu lao động (%) theo các ngành: “Nông nghiệp, Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, Thương mại - Dịch vụ” là: 57% - 37% - 6% (3.545 - 2.301 - 373).

+ Tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên môn: 63%

c) Hình thức tổ chức sản xuất

- Số trang trại: Toàn xã có 24 trang trại, trong đó có 23 trang trại nuôi heo giống và heo thịt với tổng đàn là 8.200 con và 1 trang trại nuôi bò lai sind với tổng đàn 150 con.

- Số doanh nghiệp: 30 cơ sở sản xuất trong các ngành: gia công dệt may; sản xuất chế biến bánh tráng, bánh phở; xây dựng dân dụng và kinh doanh xăng dầu.

- Số hợp tác xã và tổ hợp tác: 1 hợp tác xã rau an toàn Nhuận Đức với 43 xã viên, và 7 tổ hợp tác với 74 tổ viên (6 tổ Sản xuất rau an toàn và 1 tổ Chăn nuôi bò sữa).

4. Văn hóa, xã hội và môi trường

a) Văn hóa - giáo dục

+ Tỷ lệ áp dụng tiêu chuẩn áp văn hóa: 100%;

+ Phổ cập giáo dục trung học cơ sở: đạt tỷ lệ 85%/so chuẩn: 70%.

+ Phổ cập giáo dục trung học phổ thông: đạt tỷ lệ 70,11%/so chuẩn: 70%.

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề): đạt (98,87%/ so chuẩn 90%).

b) Y tế

+ Trạm y tế: Chuẩn bị đưa vào sử dụng tháng 9/2011, đạt chuẩn quốc gia;

+ Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt 52%.

+ Trạm y tế có nhiều cố gắng khám chữa bệnh cho nhân dân, quản lý bệnh xã hội, thực hiện các chương trình y tế quốc gia, không chế được dịch sốt xuất huyết, bệnh tay chân miệng.

c) Môi trường

+ Tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 100% hộ dùng nước giếng khoan;

+ Tỷ lệ hộ có đủ 3 công trình (nhà tắm, hố xí, bể nước) đạt chuẩn: 90%.

+ Tỷ lệ hộ có cơ sở chăn nuôi hợp vệ sinh: 80%.

+ Xử lý chất thải: Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo 9 ấp kết hợp với đơn vị thu gom rác (Công ty Công ích) đến từng hộ dân để ký kết hợp đồng thu gom rác, tổng số hộ đã đăng ký là 903 hộ/ 3.154 hộ, chiếm 28,63%.

+ Tỷ lệ cơ sở sản xuất chưa đạt tiêu chuẩn môi trường: 2/30 cơ sở, chiếm 6,67%.

+ Tỷ lệ các trang trại chăn nuôi có hầm biogas: 24/24 đạt 100%.

+ Tỷ lệ các hộ chăn nuôi thường xuyên, có hầm biogas: 355/510 hộ đạt 69,6%

+ Nghĩa trang: Trên địa bàn xã có 6 nghĩa địa (thuộc ấp Bàu Cạp, ấp Bàu Tròn, ấp Ngã Tư, ấp Bàu Trăn, ấp Xóm Bung, ấp Bến Đình) với tổng diện tích nghĩa địa là 11,3ha.

5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội

a) Hệ thống chính trị

- Có 1 Đảng bộ cơ sở: gồm 16 chi bộ trực thuộc, với 212 đảng viên, trong đó có 9 chi bộ ấp, 4 chi bộ trường học, 1 chi bộ y tế, 1 chi bộ quân sự và 1 chi bộ cơ quan. Năm 2010 Đảng bộ được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Hiện trạng đội ngũ cán bộ xã và so với chuẩn: Đội ngũ cán bộ - công chức của xã gồm 35 cán bộ.

b) An ninh trật tự xã hội

- Tình hình hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở: Xã có đầy đủ 06 tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở: Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, các tổ chức này hoạt động tốt trong những năm qua.

6. Tình hình trật tự xã hội an ninh trên địa bàn

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được giữ vững, thực hiện tốt kế hoạch tấn công các loại tội phạm. Bảo vệ tốt các ngày lễ, tết, quản lý tốt việc đăng ký tạm trú, tạm vắng trên địa bàn. Trong 5 năm qua (2004 - 2008) được huyện công nhận 9 ấp và xã cơ bản không có tội phạm ma túy, mại dâm ẩn náu hoạt động.

Phần II

NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ NHUẬN ĐỨC - HUYỆN CỬ CHI ĐẾN NĂM 2015

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2015

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng xã Nhuận Đức (xã thuần nông) trở thành xã nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa thể hiện các đặc trưng: có kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn được nâng cao; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại, có các hình thức sản xuất phù hợp, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch, xã hội nông thôn ổn

định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ... nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng; an ninh trật tự xã hội được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Mục tiêu cụ thể

* Hoàn thành 19/19 tiêu chí về nông thôn mới theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo từng giai đoạn cụ thể:

- Năm 2012 thực hiện 9/19 tiêu chí (tiêu chí: 1, 4, 8, 9, 13, 14, 15, 16, 19);
- Năm 2013: 15/19 tiêu chí (tăng thêm 6 tiêu chí: 3, 6, 7, 12, 17, 18);
- Năm 2014: 17/19 tiêu chí (tăng thêm 2 tiêu chí: 2, 5).
- Năm 2015: 19/19 tiêu chí (tăng thêm 2 tiêu chí: 10, 11).

* Nội dung thực hiện cụ thể:

- Hoàn thành quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch hạ tầng kinh tế xã hội, khu dân cư (giúp cho người dân ổn định sản xuất, chỉnh trang khu dân cư, cải thiện bộ mặt nông thôn).

- Đến năm 2015 thu nhập bình quân đầu người/năm tăng 1,5 đến 1,8 lần so với trước khi thực hiện đề án (không thấp hơn 37 triệu đồng/người/năm).

- Cơ cấu kinh tế theo hướng: Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp - Thương mại, dịch vụ theo tỷ lệ: 44% - 43% - 13%. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm (trừ số lao động trong độ tuổi đang đi học tập trung tại các trường Trung học phổ thông, Trung cấp, Cao đẳng, Đại học theo quy định,...) đạt 90%. Đào tạo nghề cho 500 lao động/năm.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn thành phố (dưới 12 triệu đồng/người/năm): giảm 2%/năm.

- Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiệu quả cao, an toàn vệ sinh dịch bệnh, thân thiện với môi trường.

- Xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn với chất lượng bảo đảm thuận tiện cho việc sinh hoạt của nhân dân và vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ nông sản.

- Kiên cố hóa trường, lớp, hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất trong hệ thống trường học, kết hợp hiện đại hóa các phương tiện dạy học; đạt chuẩn quốc gia 100%.

- Duy trì và phát triển đời sống văn hóa ở nông thôn với 9/9 ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 80%.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Quy hoạch

a) Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 1 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới

b) Nội dung thực hiện:

Thực hiện theo Thông tư số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày 28 tháng 10 năm 2011 giữa Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới.

2. Hạ tầng - kinh tế xã hội

a) Giao thông

+ Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 2 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

+ Nguyên tắc đầu tư:

- Ưu tiên đầu tư các đường giao thông liên xã, đường giao thông trục chính kết nối mạng lưới giao thông với quốc lộ, tỉnh lộ hoặc trục đường chính của huyện để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự thu hút đầu tư trên địa bàn xã.

- Thực hiện quy mô đầu tư theo Quyết định số 315/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

- Trường hợp mặt đường hiện trạng lớn hơn theo quy định của Quyết định số 315/QĐ-BGTVT thì thực hiện đầu tư theo hiện trạng.

+ Nội dung thực hiện:

- Đường liên ấp và trục ấp: Nâng cấp đường có hiện trạng kết cấu nền đất và đường cấp phối sỏi đỏ lên đường cấp phối sỏi đỏ, láng nhựa với tổng chiều: 17,260 km (18 tuyến); đường ngõ xóm: Nâng cấp đường có hiện trạng kết cấu nền đất lên cấp phối sỏi đỏ với tổng chiều dài: 2,550 km (4 tuyến); đường giao thông nội đồng: Nâng cấp đường có hiện trạng kết cấu nền đất lên cấp phối sỏi đỏ với tổng chiều dài: 2,200 km (3 tuyến).

b) Thủy lợi

+ Mục tiêu: Hệ thống công trình thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp và dân sinh, tuy nhiên để hệ thống thủy lợi hoàn chỉnh cần xây mới, nâng cấp và gia cố sửa chữa một số tuyến kênh tưới kênh tiêu.

+ Nội dung thực hiện:

- Kênh tưới: Làm mới 1 tuyến kênh tưới bằng máng bê tông cốt thép hình chữ nhật, chiều dài: 1,2 km;

- Kênh tiêu: Nâng cấp, gia cố 5 tuyến kênh tiêu đã xuống cấp với chiều dài: 7 km.

c) Điện

+ Mục tiêu: Duy trì nâng chất tiêu chí số 4 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới

+ Nội dung thực hiện: Xây dựng mới: 38 trạm biến áp; 7,5 km đường dây hạ thế.

d) Trường học

+ Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nội dung thực hiện:

- Xây dựng, mở rộng thêm 2.000 m² với 18 phòng học, phòng chức năng của trường Mầm non Nhuận Đức;

- Xây dựng mới 30 phòng học, 15 phòng chức năng và bãi tập thể dục thể thao của Trường tiểu học Nhuận Đức.

đ) Y tế

+ Mục tiêu: Duy trì - nâng chất tiêu chí số 5 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nội dung thực hiện: Tiếp tục duy trì và thực hiện trưng bày hình ảnh về cây thuốc nam, tiến tới thực hiện “vườn mẫu thuốc nam”.

e) Cơ sở vật chất thiết chế văn hóa

+ Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới

+ Nội dung thực hiện:

- Cải tạo nâng cấp: Văn phòng áp kết hợp xây dựng tụ điểm sinh hoạt văn hóa (Đức Hiệp, Bàu Cạp, Bàu Chứa, Ngã Tư, Bàu Trăn, Canh lý, Xóm Bung).

- Xây dựng mới: Văn phòng áp kết hợp xây dựng tụ điểm sinh hoạt văn hóa (Bàu Tròn, Bến Đình).

- Cải tạo nâng cấp Trụ sở UBND xã.

g) Chợ

+ Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nội dung thực hiện: Xây dựng cửa hàng tiện ích bình ổn giá vào năm 2015 tại đường Nguyễn Thị Rành, ấp Ngã Tư (Tại Trường tiểu học Nhuận Đức).

h) Nhà ở dân cư nông thôn

+ Mục tiêu: Duy trì nâng chất tiêu chí số 9 theo Bộ tiêu chí quốc gia.

+ Nội dung thực hiện:

- Sắp xếp, chỉnh trang nhà ở, các khu dân cư phù hợp với quy hoạch phát triển, đảm bảo về mỹ quan khu dân cư nông thôn;

- Xóa bỏ nhà tạm. Đảm bảo cuối năm 2011 đạt 100% không còn nhà tạm.

- Định hướng các tiêu chí mẫu nhà ở nông thôn tại địa phương với kiểu nhà đơn giản, hài hòa với không gian nông thôn; tập quán truyền thống nhà ở vùng Đông Nam bộ làm cơ sở để người dân học tập và xây dựng đồng bộ.

3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức

a) Mục tiêu: Hoàn thành tiêu chí số 10, 11, 12, 13 theo Bộ tiêu chí quốc gia.

b) Kế hoạch phát triển các ngành sản xuất:

+ Phát triển trồng rau an toàn: (450ha)

Thực hiện vùng chuyên canh trồng rau ăn quả trên địa bàn 8 ấp (Đức Hiệp; Bà Cạp; Bà Chứa; Bà Tròn; Bà Trăn; Ngã Tư; Xóm Bung). Kiện toàn củng cố, phát triển Hợp tác xã Rau An toàn Nhuận Đức và phát triển mỗi năm thêm 1 Tổ hợp tác cây trồng - vật nuôi.

+ Phát triển loại hình trồng hoa kiểng, cây kiểng phục vụ quá trình đô thị hóa: (80ha)

Loại hình nông nghiệp sinh thái đô thị, cung cấp sản phẩm nông nghiệp cao cấp cho nhu cầu sinh hoạt, giải trí cho cư dân thành phố.

Để có thu nhập khoảng 150 - 170 triệu đồng/năm, chỉ cần khoảng 500 m² đất với tổng vốn (lưu động, cố định) khoảng 50 - 70 triệu đồng.

+ Phát triển loại hình trồng cỏ nuôi bò sữa (120 ha)

Quy hoạch vùng trồng cỏ phục vụ chăn nuôi bò sữa (HF1, HF2). Từng cải tạo

giống bò sữa có năng suất cao; Phát triển và tăng quy mô đàn, nâng cao mức thu nhập cho người dân. Phát triển đàn bò sữa của xã đến năm 2015 là 1.700 con.

Phấn đấu đạt hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi bằng biện pháp tăng đàn. Khi áp dụng thâm canh, 1ha cỏ VA06, cỏ Ruzi, cỏ Paspalum cho năng suất 400 tấn cỏ/năm, có thể nuôi từ 15 - 20 con bò sữa.

+ Phát triển nuôi trồng thủy sản kết hợp du lịch: (13ha)

Cải tạo vùng ven sông Sài Gòn tại ấp Bến đình và vùng bung thuộc ấp Đức Hiệp, ấp Xóm Bung để hình thành vùng trồng cây ăn trái kết hợp nuôi trồng thủy sản, hình thành mô hình vườn sinh thái kết hợp du lịch nghỉ ngơi, câu cá giải trí với thị trường tiềm năng lớn là Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, cụm Công nghiệp Bà Trăn... liên doanh liên kết với Khu di tích lịch sử địa đạo Bến Đình, Khu du lịch sinh thái FOSACO để hình thành những tour du lịch mới.

+ Phát triển loại hình kinh tế Vườn - Ao - Chuồng:

Tập trung tại ấp Đức Hiệp, Bà Chứa. Định hướng qui mô của loại hình tối thiểu từ 8000 - 10.000 m².

+ Phát triển các loại hình sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn kết hợp du lịch:

- Nghiên cứu, định hướng các quy mô Tổ phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình thông qua thực hiện các hình thức dịch vụ.

- Nghiên cứu, định hướng các mô hình thanh niên lập nghiệp thông qua các nghề dịch vụ phục vụ cho sản xuất - kinh doanh tại xã (phối hợp với các Chương trình của Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh).

- Phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp như: Đan lát, chế biến bánh tráng, bánh phở v.v....

c) Các chính sách giảm nghèo - an ninh xã hội

- Xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm;

- Xây dựng mô hình điểm về các ngành nghề nông thôn để nhân rộng;

- Hỗ trợ vốn vay, phương tiện và nguyên liệu ban đầu đối với các hộ nghèo, hộ chính sách.

d) Tỷ lệ lao động có việc làm

- Nâng cao trình độ, tay nghề cho lao động trên địa bàn xã nhằm từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang các ngành phi nông nghiệp.

- Thực hiện lồng ghép các chương trình dạy nghề cho nông dân hiểu về quản lý kinh tế, vững về kỹ thuật, khéo về tiếp thị.

đ) Các hình thức tổ chức cần phát triển

- Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã Rau an toàn Nhuận Đức trong lĩnh vực nông nghiệp, ngành nghề nông thôn tại xã;

- Nâng cao vị trí, vai trò của kinh tế tập thể trong đời sống cộng đồng nông thôn qua việc góp phần vào đầu tư hạ tầng nông thôn, y tế, giáo dục, thể thao...;

- Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã, đa dạng hóa các hoạt động thương mại theo các hình thức hợp tác, liên kết;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về hợp tác xã, kinh tế tập thể.

4. Văn hóa, xã hội và môi trường

a) Giáo dục

+ Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nội dung thực hiện:

- Tạo mọi điều kiện cho các em trong độ tuổi đi học được đến trường; tiếp tục vận động các em học sinh bỏ học giữa chừng trở lại lớp, hạ tỷ lệ bỏ học ở mức thấp nhất.

- Củng cố hội đồng giáo dục, hội khuyến học, hội phụ huynh; phát huy vai trò của trung tâm học tập cộng đồng.

- Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã phối hợp với các đoàn thể vận động các nguồn tài trợ để nâng cao số lượng và chất lượng các suất học bổng khuyến học dành cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn và có thành tích học tốt.

- Phân nguồn lao động trên địa bàn xã thành 03 nhóm và đưa ra những hình thức đào tạo cụ thể cho từng nhóm lao động các tổ ngành nghề với doanh nghiệp.

b) Y tế

+ Mục tiêu: Duy trì nâng chất tiêu chí số 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

+ Nội dung thực hiện:

- Các chương trình y tế nông thôn: hỗ trợ các hình thức bảo hiểm y tế theo quy định; khám chữa bệnh miễn phí v.v...

- Tổ chức các hoạt động y tế cộng đồng: công tác truyền thông giáo dục sức khỏe trong cộng đồng.

c) Xây dựng đời sống văn hóa phong phú lành mạnh

+ Mục tiêu: Hoàn thành tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nội dung thực hiện:

- Đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ hội, đoàn thể của xã và nhân dân - Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12 tháng 8 năm 1998 của Bộ chính trị và quy chế thực hiện văn minh trong tiệc cưới, lễ tang và lễ hội. Thực hiện tốt chính sách về người nghèo...;

- Tăng cường kiểm tra các dịch vụ kinh doanh băng đĩa nhạc, các điểm truy cập Internet, quán cà phê giải khát...;

- Triển khai từng bước nâng cao chất lượng các phong trào: gia đình văn hóa, ấp văn hóa, gương người tốt, việc tốt.

d) Bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn

+ Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nội dung thực hiện:

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra môi trường, kịp thời phát hiện những yếu tố gây nguy hại tới môi trường và sức khỏe người dân.

- Tiếp tục tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân thực hiện tốt các quy định về vệ sinh môi trường và phòng chống ô nhiễm môi trường sản xuất (nông nghiệp và ngành nghề nông thôn).

- Cải tạo, nâng cấp, khai thông hệ thống công rãnh thoát nước: 100%.

- Vận động, hỗ trợ các hộ chăn nuôi có quy mô vừa và lớn 100 % có hầm biogas, hầm lắng lọc; các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ đều được hướng dẫn xử lý, ủ phân (sử dụng nấm đối kháng Trichoderma).

- Vận động triển khai tổ chức “Hội thi môi trường Xanh - Sạch - Đẹp” kết hợp trồng cây xanh trên các trục đường đã được quy hoạch trên địa bàn xã.

- Phối hợp Trung tâm Nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trong cộng đồng dân cư và vận động nhân dân định kỳ tổng vệ sinh trên địa bàn toàn xã.

5. Hệ thống trị và an ninh trật tự xã hội

a) Củng cố, nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở:

+ Mục tiêu: Duy trì nâng chất tiêu chí số 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nội dung thực hiện:

- Đào tạo đội ngũ cán bộ cơ sở và tác nhân phát triển cộng đồng
- Đào tạo cán bộ xã;
- Xây dựng chương trình liên tịch kết hợp phong trào thi đua, biểu dương cá nhân, tập thể tiêu biểu;

b) An ninh chính trị và trật tự xã hội

+ Mục tiêu: Duy trì nâng chất tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nội dung thực hiện:

- Quán triệt, tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Thành phố và Huyện về công tác an ninh - trật tự xã hội, công tác quân sự.

- Nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm ngăn chặn và xử lý kịp thời những tình huống phức tạp, chính trị xã hội giải quyết tốt những bức xúc trong nhân dân, không để phát sinh điểm nóng.

- Tiếp tục phát động phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

- Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong lực lượng dân quân; nâng cao chất lượng huấn luyện, hội thao góp phần xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

A. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ để thực hiện Đề án nông thôn mới xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, dự kiến: 305.148 triệu đồng, gồm:

1. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 175.060 triệu đồng (chiếm 57,37%).
2. Vốn sự nghiệp hỗ trợ cho các hoạt động trên địa bàn xã: 130.088 triệu đồng (chiếm 42,63%).

B. Nguồn vốn

1. **Vốn từ Ngân sách nhà nước:** 162.436 triệu đồng, chiếm 53,23%; trong đó:
 - + **Vốn Nông thôn mới:** 93.278 triệu đồng, chiếm 30,57%.
 - + **Vốn lồng ghép:** 69.158 triệu đồng, chiếm 22,66%; chia ra:
 - * **Vốn ngân sách tập trung:** 60.000 triệu đồng (đã có chủ trương và Quyết định đầu tư của cấp thẩm quyền);
 - * **Vốn phân cấp huyện:** 0 triệu đồng;
 - * **Vốn sự nghiệp:** 9.158 triệu đồng (dự kiến bố trí thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp hàng năm của các ngành).
2. **Vốn cộng đồng đóng góp:** 91.462 triệu đồng, chiếm 29,97%; trong đó:
 - + **Vốn dân:** 68.436 triệu đồng;
 - + **Vốn doanh nghiệp:** 23.026 triệu đồng;
3. **Vốn vay tín dụng:** 51.250 triệu đồng, chiếm 16,8%
 - * **Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.**

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. **Thời gian thực hiện đề án:** từ nay đến năm 2015.
2. **Quy mô và khối lượng thực hiện:** theo các biểu đính kèm.
3. **Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ**
 - Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.
 - Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.
 - a) **Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn**
 - Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

- Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 06 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện Thông tư số 72/2010/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về quản lý sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư tại 11 xã thực hiện Đề án “Chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa”;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020.

b) Quản lý đầu tư và xây dựng

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020.

4. Phân công thực hiện

a) Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Nhuận Đức:

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, Đảng viên, cán bộ, công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới tại xã; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công các phòng ban, đơn vị chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn của xã tham gia, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Nhuận Đức xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện đề án giai đoạn 2012 - 2015, xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

b) Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố:

- Phân công cán bộ, công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và Thành phố do Sở ngành phụ trách trên địa bàn xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã

Nhuận Đức và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Nhuận Đức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hoàn tất thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng thiết yếu (theo phân công, phân cấp) của huyện Củ Chi và xã Nhuận Đức; tổ chức giám sát việc công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Nhuận Đức cân đối, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết và bố trí vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp hàng năm (2012 - 2015), đảm bảo tiến độ đầu tư, hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Nhuận Đức.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Nhuận Đức, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Nhuận Đức.

c) Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2702/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Tân Hiệp,
huyện Hóc Môn giai đoạn 2013 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Xét Tờ trình số 346/TTr-ĐA.UBND ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn về việc phê duyệt Đề án Nông thôn mới xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn giai đoạn 2013 - 2015 có ý kiến phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Hóc Môn, ý kiến đề xuất của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo số 217/TB-TCT-PTNT ngày 21 tháng 8 năm 2012; đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính tại Tờ trình số 812/TTr-NNPTNT-KHĐT-TC ngày 13 tháng 5 năm 2013 về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, giai đoạn 2013 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn giai đoạn 2013 - 2015 *(theo nội dung đề án đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Hóc Môn, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Hiệp nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và

các Sở, ngành liên quan, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Hóc Môn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Hiệp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Xây dựng nông thôn mới xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn giai đoạn 2013 - 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2702/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

THỰC TRẠNG NÔNG THÔN XÃ TÂN HIỆP - HUYỆN HÓC MÔN

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - DÂN SỐ LAO ĐỘNG

1. Đặc điểm tự nhiên

- Xã Tân Hiệp là một xã nằm ở phía Bắc của huyện Hóc Môn, phía Tây Bắc thành phố Hồ Chí Minh.

+ Phía Bắc giáp xã Tân Thạnh Đông, xã Tân Phú Trung và xã Bình Mỹ, huyện Hóc Môn.

+ Phía Nam giáp thị trấn Hóc Môn.

+ Phía Tây giáp xã Tân Thới Nhì.

+ Phía Đông giáp xã Thới Tam Thôn và xã Đông Thạnh.

Xã có tổng diện tích tự nhiên là 1196,98 ha, chiếm 7,4% diện tích tự nhiên của huyện.

- Xã được phân thành 6 ấp gồm: ấp Tân Thới 1, Tân Thới 2, Tân Thới 3, Thới Tây 1, Thới Tây 2 và Tân Hòa. Do giáp ranh với thị trấn - Hóc Môn, ấp Tân Thới 1, Tân Thới 2, Thới Tây 2 đã cơ bản trở thành ấp đô thị (70%), các ấp còn lại là ấp nông nghiệp.

2. Dân số

- Dân số toàn xã tính đến ngày 01 tháng 4 năm 2009 là 23.934 nhân khẩu, 5.910 hộ gia đình (bao gồm cả hộ đăng ký tạm trú trên 6 tháng), mật độ dân số bình quân 1.999 người/km².

- Dân số phân bố không đều, chủ yếu tập trung dọc theo các trục lộ giao thông chính trên địa bàn xã; hình thành nên các điểm, các khu dân cư tập trung, các tụ điểm kinh tế.

3. Lao động

- Xã có lực lượng lao động khá dồi dào với 14.839 người, chiếm 62% dân số toàn xã. Trong đó, lao động làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp là 848 người, chiếm 5,7% lực lượng lao động của xã; 74,3% là lao động trong lĩnh vực Công nghiệp tiểu thủ công nghiệp; 20% là lao động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, công chức viên chức nhà nước.

- Hiện tại, xã vẫn còn 1.000 lao động chưa có việc làm hoặc có việc làm nhưng không ổn định. Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 39%.

II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Quy hoạch nông thôn mới

- Ngày 21 tháng 8 năm 2010, Ủy ban nhân dân thành phố đã có Quyết định số 3680/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện Hóc Môn đến năm 2020. Riêng xã Tân Hiệp hiện chỉ có quy hoạch theo tỷ lệ 1/5000.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Giao thông

Xã Tân Hiệp có đường Xuyên Á và đường Đỗ Văn Dậy (Tỉnh lộ 5 nối dài) đi qua địa bàn xã với tổng chiều dài hơn 5000 m, mặt đường trải nhựa. Hệ thống giao thông của xã đã được đầu tư xây dựng khá đồng bộ, các tuyến đường giao thông với tổng chiều dài là 53,4 km cơ bản đáp ứng được nhu cầu đi lại, giao thương của nhân dân trên địa bàn xã.

b) Thủy lợi

Nhìn chung mạng lưới kênh rạch khá dày với tổng chiều dài khoảng 23.560 m, nên nguồn nước cung cấp cho sinh hoạt và sản xuất tương đối được đảm bảo. Xã có 05 tuyến kênh, rạch chính gồm: Kênh Xáng, Kênh Đường Đò, Kênh Mới, Rạch Cầu Bông và kênh Vàm Chợ.

c) Điện

- Xã có đường dây trung thế dài 32,4 km, đường dây điện hạ thế dài 51,8 km đáp ứng tốt yêu cầu truyền tải điện năng.

- Tất cả các tuyến đường chính đều có bóng điện. 100% hộ dân sử dụng điện trực tiếp từ lưới điện quốc gia. Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100%.

- Số trạm biến áp: 103 trạm (25.808 KVA), gồm có 47 trạm công cộng (8.970KVA) và 56 trạm chuyên dùng (16.838 KVA); trong đó số trạm đạt yêu cầu: 100, số trạm cần nâng cấp: 03, số trạm cần xây dựng mới: 2 (320KVA).

d) Trường học

+ Trường Mầm non:

- Xã có 2 trường mầm non, mẫu giáo (2 trường bán trú) với khoảng 1100 cháu và 5 trường tư thục với 300 cháu.

- Trong đó có 1 trường đạt chuẩn quốc gia là Trường mầm non Tân Hòa (xây dựng năm 2011) với tổng diện tích khuôn viên nhà trường là 5.148,8 m², trong đó diện tích sàn xây dựng là 2.374 m² gồm có 15 phòng học và 8 phòng chức năng, diện tích sử dụng bình quân 8,58 m²/1 trẻ.

+ Trường Tiểu học: Xã có 3 trường tiểu học: Trường tiểu học Cầu Xáng, Tân Hiệp và Trương Văn Ngài với tổng diện tích là 10.084 m², số lớp học là 56 lớp học với 2.900 học sinh, phân bố đều trên địa bàn xã: 1 trường ở ấp Tân Thới 2 giáp thị trấn Hóc Môn, 1 ở ấp Thới Tây 2 trung tâm xã, 1 ở ấp Tân Thới 3 giáp xã Tân Thới Nhì. Tổng số giáo viên của 3 trường tiểu học là 73 giáo viên, tất cả đều đạt chuẩn. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp bậc tiểu học năm học 2011 - 2012 là 100%.

+ Trường Trung học cơ sở:

- Xã có 1 Trường Trung học cơ sở (THCS) Đỗ Văn Dậy với diện tích 3.684 m², gồm 16 phòng học, 5 phòng học bộ môn (Phòng lý, hóa, sinh và 2 phòng vi tính) và 8 phòng chức năng, sĩ số học sinh là 1.400 học sinh. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp bậc THCS năm học 2011 - 2012 được tuyển vào lớp 10 các trường Trung học phổ thông (THPT) là 292/311 học sinh (đạt 93,9%).

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

+ Trụ sở Ủy ban nhân dân xã:

Ủy ban nhân dân xã được xây dựng từ năm 1996, hiện nay đã xuống cấp nặng, thường xuyên bị ngập nước vào mùa mưa, thiếu phòng làm việc, hội trường, cơ sở vật chất còn thiếu và hư hỏng nhiều.

+ Hiện trạng nhà văn hóa xã, ấp:

Xã Tân Hiệp có tất cả là 06 ấp; trong đó, ấp Tân Thới 3 là chưa có trụ sở ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa; 05 ấp còn lại đã có trụ sở ban nhân dân ấp. Đây cũng là nơi hoạt động, làm việc và hội họp của ban nhân dân ấp, đoàn thể, ban điều hành tổ nhân dân... Tuy nhiên, đa số các cơ sở này chưa đảm bảo diện tích và thiếu cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt chính trị, văn hóa, thể thao.

+ Hiện trạng khu thể thao của xã, ấp:

Hiện nay, xã có 01 sân bóng đá được xây dựng vào năm 2004, với diện tích 13.000m². Ngoài ra, thực hiện xã hội hóa các hoạt động thể dục thể thao, xã còn có 03 sân bóng đá mini, 03 sân tennis, 02 câu lạc bộ thể hình và 01 hồ bơi do nhân dân tự đầu tư khai thác.

e) Chợ

Hiện nay, xã Tân Hiệp không có chợ nông thôn. Riêng tại 3 ấp gồm Tân Thới 1, Tân Thới 2, Thới Tây 2, dân cư tập trung hình thành khu buôn bán nhỏ và khu dịch vụ ăn uống điểm của xã. Trên địa bàn xã có 87 quán kinh doanh thức ăn đường phố, 74 quán giải khát ven đường. Ngoài ra còn có khoảng 265 hộ dân buôn bán nhỏ tại gia và 25 điểm kinh doanh trong lĩnh vực giải trí (Internet, hồ bơi, tennis...).

g) Bưu điện

- Hiện nay, trên địa bàn xã có 3 đại lý bưu điện.

- Đường truyền Internet đã được phân bố rộng trong toàn xã.

- Về hệ thống thông tin liên lạc: Toàn xã có 10.621 điện thoại di động, số điện thoại cố định là 3.251 cái, bình quân 02 hộ thì có 1 máy điện thoại cố định. Tổng số máy vi tính là 1774 máy, số máy vi tính kết nối Internet là 870 máy, bình quân khoảng 3 hộ thì có 1 hộ có máy vi tính, bình quân 7 hộ thì có 1 hộ có máy vi tính kết nối Internet.

- Toàn xã Tân Hiệp có 17 điểm truy cập Internet đang hoạt động. Địa điểm kinh doanh phân bố đều trên 6/6 ấp.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

- Tổng số nhà ở trên địa bàn xã là 5.675 căn, diện tích xây dựng ước khoảng 336.870 m²; trong đó: có khoảng 10% là nhà cấp 3; còn lại là nhà cấp 4 (tường gạch, mái tole, ngói) và 5 căn nhà tạm bợ (không tính dân tạm trú). Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng: 99,68%.

- Xã đã cơ bản xóa nhà tranh tre và chỉ còn 5 căn nhà tạm bợ (không tính dân tạm trú), đang được chính quyền xã vận động xây dựng nhà tình thương.